TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH MIỆN** **TỈNH HẢI DƯƠNG** _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 39/2021/HS-ST
Ngày: 28-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Lại Anh Vân.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Triệu Duy Tỏi, bà Đoàn Thị Chuyền**

- Thư ký phiên toà: **Bà Nguyễn Thanh Nhàn** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Diên** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Thanh Miện xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2021/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nhữ Văn Đ, sinh năm 1990 tại tỉnh H. Nơi cư trú: thôn A, xã H, huyện T, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nhữ Văn K, con bà Nguyễn Thị S; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; Có hai con: con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/11/2014, Nhữ Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Đánh bạc (Bị cáo đã chấp hành xong).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 17/4/2021, chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. *Có mặt*.

- *Người làm chứng*:

+ Anh **Phạm Văn T,** sinh năm 1984; Trú tại: thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh H. *Vắng mặt.*

+ Ông **Nhữ Văn K**, sinh năm 1962; Trú tại: thôn A, xã H, huyện T, tỉnh H. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 14/4/2021, Nhữ Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 34B1-620.61 từ nhà đến ngã ba P thuộc huyện B với mục đích mua ma túy đá về sử dụng cho bản thân. Khi đến ngã ba P, Đ rẽ phải khoảng 100m thì gặp và hỏi mua được 02 gói ma túy đá với giá 400.000 đồng của một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ). Sau khi mua được ma túy đá, Đ cất giấu vào túi quần phía sau bên trái Đ đang mặc để mang về sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi Đ đi đến cây xăng T ở gần ngã tư B thuộc khu dân cư số 1, xã Đ, huyện T, tỉnh H thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần phía sau bên trái Đ đang mặc 02 gói ma túy đá nêu trên và 01 xe mô tô BKS 34B1-620.61, 01 chìa khóa xe, 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Tài.

Kết luận giám định số 210/KLGĐ-PC09 ngày 16/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Nhữ Văn Đ gửi đến giám định có tổng khối lượng là 0,570 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định là 0,499 gam ma túy, loại Methamphetamine gói bằng giấy trắng bên ngoài là túi nilon màu trắng và 02 vỏ túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì thư.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 10 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nhữ Văn Đ về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX:

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nhữ Văn Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nhữ Văn Đ từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/4/2021.

- *Hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu cho tiêu huỷ 0,499 gam ma túy, loại Methamphetamine gói bằng giấy trắng bên ngoài là túi nilon màu trắng và 02 vỏ túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì thư (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 21 giờ ngày 14/4/2021, tại khu vực cây xăng T gần ngã tư B thuộc khu dân cư số 1, xã Đ, huyện T, tỉnh H, Nhữ Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,570 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bi lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy; Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng, bị cáo đã cố ý vi phạm.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Khi xem xét, quyết định hình phạt, HĐXX thấy:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu: Năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Đánh bạc. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Như vậy, bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, phạm vào loại tội phạm nghiêm trọng, cố ý thực hiện hành vi phạm tội với khối lượng ma túy tàng trữ là 0,570 gam, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. HĐXX cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, HĐXX xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo thể hiện chính sách hình sự của Nhà nước cũng như sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,499 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định được gói bằng giấy trắng bên ngoài là túi nilon màu trắng và 02 vỏ túi nilon màu trắng là vật Nhà nước cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Đối với xe mô tô BKS 34B1-620.61, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nhữ Văn K (là bố đẻ bị cáo Đ), sinh năm 1962, trú tại thôn A, xã H, huyện T, tỉnh H, ông K không biết Đ sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy. Ngày 31/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô và giấy tờ đăng ký xe, chìa khóa xe cho ông Nhữ Văn K là có căn cứ.

[6] Quá trình điều tra không xác định tên, tuổi, địa chỉ người bán ma túy cho Đ nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106; Khoản

2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nhữ Văn Đ phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nhữ Văn Đ **16** (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/4/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu huỷ 0,499 gam ma túy loại Methamphetamine gói bằng giấy trắng bên ngoài là túi nilon màu trắng và 02 vỏ túi nilon màu trắng (được đựng trong phong bì niêm phong số 210/KLGĐ - PC09 của Công an tỉnh Hải Dương).

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

(*Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/6/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương*).

4. Về án phí: Bị cáo Nhữ Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT-Công an huyện Thanh Miện;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lại Anh Vân